| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG TRÔM**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 223/2024/QĐST-HNGĐ | *G, ngày 06 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 344/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

*Bị đơn:* Ông Trần Văn D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Ngọc T với ông Trần Văn D.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc T và ông Trần Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Ngọc T, ông Trần Văn D có 02 con chung là Trần Bích T, sinh ngày 19/5/2005, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết và Trần Văn D, sinh ngày 09/9/2007.

Giao cháu Trần Văn D cho bà Trần Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Ghi nhận việc bà Trần Ngọc T tự nguyện không yêu cầu ông Trần Văn D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Ngọc T, ông Trần Văn D khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Trần Ngọc T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001621 ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Bà Trần Ngọc T được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã H, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
*(Đã ký)*

**Nguyễn Khắc Giang**